

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ

và

Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	1 - 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Bảng cân đối kế toán	5
Báo cáo kết quả hoạt động	6
Báo cáo tài sản	7
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng	8
Báo cáo danh mục đầu tư	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 18

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MVFM”), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“HSBC”) được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC được thành lập theo Giấy phép số 15/NH-GP ngày 22 tháng 3 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 05/GPHĐLK ngày 13 tháng 7 năm 2000 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Vào ngày 1 tháng 1 năm 2009 HSBC sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản, công nợ cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam (“HSBC Việt Nam”) được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỖI ĐƠN VỊ QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 4,414 ngàn đồng Việt Nam. Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 94.506.363 ngàn đồng Việt Nam cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành là 21.409.530 ngàn đồng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2008.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC

Lỗ trong kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 119.588.937 ngàn đồng Việt Nam. Quỹ không công bố hoặc chi trả cổ tức trong kỳ.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Nguyễn Xuân Sơn)	Thành viên
Công ty Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngoại trừ sự kiện đã nêu tại thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM (“MVFM”) ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, ban Giám đốc MVFM cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc MVFM cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chức năng của Ngân hàng giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng giám sát được chỉ định bởi Đại hội nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được qui định tại điều lệ Quỹ.

Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, và kết quả hoạt động cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Võ Văn Tiến
Chủ tịch

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

Số tham chiếu: 60760547/13573583

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, và báo cáo danh mục đầu tư ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife ("Quỹ"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 từ trang 5 đến trang 18 (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính"). Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty quản lý của Quỹ và đã được kiểm tra bởi Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam, trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là ngân hàng giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Ernst & Young Vietnam Ltd.
Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Maria Cristina M. Calimbas

Maria Cristina M. Calimbas
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: N.1073/KTV

Mai Viêt Hùng Trần

Mai Viêt Hùng Trần
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: D.0048/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ
A. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4.1	5.845.208
120	2. Đầu tư chứng khoán	4.2	89.096.077
130	3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	4.3	59.785
131	4. Phải thu khác		56.108
200	TỔNG TÀI SẢN		95.057.178
B. NGUỒN VỐN			
300	I. Nợ phải trả		550.815
315	1. Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	4.4	162.910
318	2. Phải trả khác	4.5	387.905
400	II. Nguồn vốn chủ sở hữu		94.506.363
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	4.6	214.095.300
	Trong đó:		
411	1.1 Vốn góp		214.095.300
412	1.2 Thặng dư vốn		-
420	2. Lỗ lũy kế		(119.588.937)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		95.057.178

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ
1	Chứng khoán theo mệnh giá		25.275.110

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
Việt Nam

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này
	A. Xác định kết quả hoạt động đã thực hiện		
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(3.026.345)
11	1. Cổ tức được nhận		4.066.979
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		340.831
13	3. Lãi tiền gửi		5.315.082
14	4. Lỗ từ kinh doanh chứng khoán		(12.749.237)
30	II. Chi phí		4.970.852
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động		3.601.381
32	2. Phí giám sát, quản lý tài sản Quỹ		117.045
33	3. Chi phí họp, đại hội		187.045
34	4. Chi phí kiểm toán		174.860
38	5. Phí và chi phí khác	4.7	890.521
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ		(7.997.197)
	B. Xác định kết quả chưa thực hiện		
60	I. Thu nhập		
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		-
70	II. Chi phí		111.591.740
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		111.591.740
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ		(111.591.740)
90	Lỗ trong kỳ		(119.588.937)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
Việt Nam

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

BÁO CÁO TÀI SẢN
ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ
1	Tiền	5.845.208
2	Các khoản đầu tư	89.096.077
2.1	Trái phiếu	-
2.2	Cổ phiếu	89.096.077
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	88.315.919
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	780.158
3	Cổ tức được nhận	54.000
4	Lãi được nhận	5.785
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	-
6	Các khoản phải thu khác	56.108
	Tổng tài sản	95.057.178
7	Tiền mua chứng khoán phải trả	-
8	Các khoản phải trả khác	(550.815)
	Tổng nợ	(550.815)
	Tài sản ròng của Quỹ	94.506.363
9	Tổng số đơn vị quỹ	21.409.530
10	Giá trị của một đơn vị quỹ	4,414

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
Việt Nam

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm		-
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm		94.506.363
	<i>Trong đó:</i>		
1	<i>Vốn góp của các nhà đầu tư</i>		214.095.300
2	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm</i>		(119.588.937)
3	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm</i>		-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ		94.506.363

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
Việt Nam

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

1. QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MVFM”), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“HSBC”) được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC được thành lập theo Giấy phép số 15/NH-GP ngày 22 tháng 3 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 05/GPHDLK ngày 13 tháng 7 năm 2000 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Vào ngày 1 tháng 1 năm 2009 HSBC sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản, công nợ cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam (“HSBC Việt Nam”) được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VNĐ”) và được lập theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Theo Quyết định này, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài sản, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, báo cáo danh mục đầu tư và thuyết minh báo cáo tài chính và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ kế toán của Quỹ và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Niên độ kế toán tiếp theo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Quỹ thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các chính sách kế toán các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ chỉ bao gồm các cổ phiếu, trái phiếu đã niêm yết, cổ phiếu giao dịch trên thị trường không chính thức và tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá bình quân lấy từ ba công ty chứng khoán và có xem xét thêm tính thanh khoản của cổ phiếu.
- Các khoản đầu tư khác được đánh giá theo mức giá của lần góp vốn gần nhất, giá gốc hay bằng cách áp dụng các phương pháp khác mà đã được Ngân hàng giám sát đồng ý và Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

3.2 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành tại ngày báo cáo. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác.

3.6 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.7 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lãi) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

3.8 Cổ phiếu thưởng

Cổ phiếu thưởng được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường vào ngày báo cáo.

3.9 Thuế

Theo thông tư số 100/2004/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2004 hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng ("GTGT") và thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp ("TNDN") đối với lĩnh vực chứng khoán, Quỹ không thuộc đối tượng nộp thuế TNDN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2008
và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

4. THÔNG TIN BỔ SUNG

4.1 Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

Ngàn VNĐ
Số cuối kỳ

Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Hồ Chí Minh	2.641.350
Tiền gửi ngắn hạn tại Ngân hàng ANZ, chi nhánh Hồ Chí Minh	3.203.858
TỔNG CỘNG	5.845.208

4.2 Đầu tư chứng khoán

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

Ngàn VNĐ
Giá trị hợp lý
vào ngày
31/12/2008

	Giá mua	Lỗ do đánh giá lại	
Cổ phiếu niêm yết	197.743.813	(109.427.894)	88.315.919
Cổ phiếu chưa niêm yết	2.944.004	(2.163.846)	780.158
TỔNG CỘNG	200.687.817	(111.591.740)	89.096.077

4.3 Phải thu từ hoạt động đầu tư

Ngàn VNĐ
Số cuối kỳ

CHỈ TIÊU

Cổ tức được nhận	54.000
Lãi tiền gửi được nhận	5.785
TỔNG CỘNG	59.785

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

4. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

4.4 Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát

Ngàn VNĐ

Số cuối kỳ

Phí quản lý Quỹ	157.782
Phí giám sát	5.128
TỔNG CỘNG	162.910

Theo Điều lệ Hoạt động của Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí quản lý được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Cũng theo Điều lệ của Quỹ, thì Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được hưởng phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ cho các hoạt động giám sát đầu tư của Quỹ.

4.5 Phải trả khác

Ngàn VNĐ

Số cuối kỳ

Phải trả chi phí họp, đại hội	187.045
Chi phí kiểm toán	174.860
Khác	26.000
TỔNG CỘNG	387.905

4.6 Vốn góp của nhà đầu tư

Ngàn VNĐ

Kỳ này

Vốn góp đầu năm	-
Tăng vốn góp trong năm	214.095.300
Giảm vốn góp trong năm	-
VỐN GÓP CUỐI NĂM	214.095.300

Căn cứ theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ

Tất cả các chứng chỉ quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và một quyền biểu quyết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

4. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

4.7 Phí và chi phí khác

	Kỳ này
Phí đăng ký	647.296
Phí báo giá chứng khoán	206.000
Thù lao cho Ban Đại diện Quỹ	16.000
Chi phí khác	21.225
TỔNG CỘNG	890.521

4.8 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

i) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, Công ty quản lý quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí quản lý quỹ trong kỳ tổng cộng là 3.601.381 ngàn đồng Việt Nam.

ii) Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("HSBC Việt Nam"), trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Hồ Chí Minh, Ngân hàng giám sát

Quỹ đã chỉ định HSBC Việt Nam làm ngân hàng giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí giám sát trong kỳ tổng cộng là 117.045 ngàn đồng Việt Nam.

iii) Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ

Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ trong kỳ là 16.000 ngàn đồng Việt Nam và được hạch toán như chi phí của Quỹ.

Ngoài thù lao cho Ban Đại diện, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

4.8 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

iv) Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, các bên liên quan nắm giữ chứng chỉ Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>
Công ty Manulife Việt Nam	8.383.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	Không
HSBC Việt Nam	Không
<i>Các thành viên Ban Đại diện Quỹ</i>	
Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch 87.400
Bà Hoàng Bích Vân	Thành Viên 5.000
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên 5.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Nguyễn Xuân Sơn)	Thành viên 970.870
Công ty Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên 150.000
<i>Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam</i>	
Bà Trịnh Bích Ngọc	Chủ tịch 5.000
<i>Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam</i>	
Ông Chow Wing Kee	Quyền Tổng Giám đốc Không
Bà Hoàng Bích Vân	Phó Tổng Giám đốc 5.000

5. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

Kỳ này

I Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư

1	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	93,73%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	93,73%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	92,91%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,82%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	-
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	-
7	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	6,15%
8	Tỷ lệ bất động sản/Tổng giá trị tài sản	-
9	Tỷ lệ lỗ bình quân/Tổng giá trị tài sản	120,58%
10	Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng giá trị tài sản	5,23%

II Các chỉ số thị trường

1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21.409.530
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam/Tổng số chứng chỉ quỹ	0,12%
3	Tỷ lệ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ/Tổng số chứng chỉ quỹ	N/a
4	Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	4.414

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

6. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2009, giá thị trường của các cổ phiếu đã giảm làm cho tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên giảm thêm 14.558.953 ngàn đồng Việt Nam so với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 89.096.077 ngàn đồng Việt Nam (*thuyết minh số 4.2*)

7. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào ngày 12 tháng 3 năm 2009.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
Việt Nam

Công ty TNHH Quản lý quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2009